

Số: **479**/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày **10** tháng **4** năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB  
để xây dựng công trình: Đê Thắm huyện – Kim Tây tại xã Phước Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp GCNQSD đất, thu hồi đất, thực hiện QSD đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND huyện Tuy Phước v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng & Kế hoạch đấu thầu Công trình: Đê Thắm Huyện - Kim Tây – Phước Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 5/7/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt phương án tổng thể giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng công trình: Đê thắm huyện – Kim Tây tại xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Công văn số 183/UBND-TNMT ngày 20/3/2014 của UBND huyện Tuy Phước về việc chỉnh lý biên động đất đai ảnh hưởng đến công trình: Đê Thắm Huyện -- Phước Hòa;

Xét Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng công trình: Đê Thắm huyện – Kim Tây tại xã Phước Hòa của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện lập ngày 31/03/2014 kèm theo Tờ trình số 20/TTr-TTPTQĐ ngày 31/03/2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 179/TTr-TNMT ngày 04/4/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng công trình: Đê Thắm huyện – Kim Tây tại xã Phước Hòa như sau:

a- Bồi thường về đất cho 7 hộ:	15.960.000 đồng.
b- Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề:	31.921.000 đồng.
c- Bồi thường san đất trả lại mặt bằng đất mượn:	675.000 đồng.
d- Bồi thường hoa màu:	3.224.000 đồng.
e- Chi phí GPMB (2%):	1.036.000 đồng.
Trong đó chi phí thẩm định:	500.000 đồng.

Tổng (a+b+c+d+e) là: **52.816.000 đồng** (Năm mươi hai triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng).

(Kèm theo bảng tổng hợp tính toán và phương án chi tiết)

\*Nguồn chi trả: Ngân sách Nhà nước.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Ban quản lý dự án huyện phối hợp với Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hòa, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan tổ chức chi trả giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB cho các chủ sử dụng đất bị thiệt hại và quyết toán tài chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hòa, Giám đốc Ban quản lý dự án huyện và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Lộc

**TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ CHI PHÍ DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH ĐỀ THẨM HUYỆN - KIM TÂY TẠI XÃ PHƯỚC HÒA, HUYỆN TUY PHƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 10 / 4 /2014 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích mượn đường thi công (m <sup>2</sup> )	Diện tích lúa thiệt hại (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Hạng đất	Vị trí	Đơn giá đất (đ/m <sup>2</sup> )	Đơn giá công san trả mặt bằng (đ)	Đơn giá lúa (đ)	Bồi thường đất (đ)	Tiền hỗ trợ công san trả mặt bằng đất mượn (đ)	Bồi thường lúa (đ)	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề (đ)	Tổng cộng
1	Trần Minh Chính	Kim Tây	15	504	49,0	68	117,0	LUC	2	1	48.000	1.000	3.200	2.352.000	68.000	374.400	4.704.000	7.498.000
2	Nguyễn Nghiệp	Kim Tây	15	473	37,5	64	101,5	LUC	2	1	48.000	1.000	3.200	1.800.000	64.000	324.800	3.600.000	5.789.000
3	Võ Ngọc Thành	Kim Tây	15	472	48,0	66	114,0	LUC	2	1	48.000	1.000	3.200	2.304.000	66.000	364.800	4.608.000	7.343.000
4	Võ Ngọc Thành	Kim Tây	15	471	116,0	118	234,0	LUC	2	1	48.000	1.000	3.200	5.568.000	118.000	748.800	11.136.000	17.571.000
5	Văn Tám Đoàn Thị Sáu	Kim Tây	15	470	12,0	26	38,0	LUC	2	1	48.000	1.000	3.200	576.000	26.000	121.600	1.152.000	1.876.000
6	Võ Ngọc Sỹ Võ Kim Thanh	Kim Tây	15	468	33,0	68	101,0	LUC	2	1	48.000	1.000	3.200	1.584.000	68.000	323.200	3.168.000	5.143.000
7	Nguyễn Văn Ngọc Nguyễn Văn Minh	Kim Tây	15	467	37,0	78	115,0	LUC	2	1	48.000	1.000	3.200	1.776.000	78.000	368.000	3.552.000	5.774.000
8	Nguyễn Văn Chín	Kim Tây	15	416		60	60,0	LUC	2			1.000	3.200	0	60.000	192.000	0	252.000
9	Nguyễn Minh Thuận	Kim Tây	15	416		89	89,0	LUC	2			1.000	3.200	0	89.000	284.800	0	374.000
10	Trần Thanh Hóa	Kim Tây	15	399		38	38,0	LUC	2			1.000	3.200	0	38.000	121.600	0	160.000
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị BT, HT</b>				<b>332,5</b>	<b>675,0</b>	<b>1.007,5</b>							<b>15.960.000</b>	<b>675.000</b>	<b>3.224.000</b>	<b>31.921.000</b>	<b>51.780.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí GPMB</b>																	<b>1.036.000</b>
	<i>Trong đó chi phí thẩm định</i>																	<b>500.000</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>																	<b>52.816.000</b>

Tiền bằng chữ: Năm mươi hai triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng.